

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HẠ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày: 30-05-2024

Về việc “*TrAh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HẠ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Nm

2/ Ông Vũ Văn Qn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 Nm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công Kh vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 Nm 2024 về việc “*TrAh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 04 Nm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 05 Nm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ngọc Trm, sinh Nm: 1984 - Chủ Đại lý Ngọc Trm. Địa chỉ: 09/1/D, Nguyễn Thị Minh Kh, phường 4, thị trấn Mỹ A, huyện Th Mi, tỉnh Đồng Th.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Diễm TrAg, sinh ngày 24-04-2000. Địa chỉ: Ấp Tân Bình Thg, xã Tân Hạ, huyện ThAh Bình, tỉnh Đồng Th (có mặt).

Người bảo vệ quyền Li ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Ngọc Trm: Luật sư Lê Văn Li, sinh Nm 1993. Địa chỉ: 17B Lê Li, khóm 3 thị trấn Mỹ A, huyện Th Mi, tỉnh Đồng Th (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Nu, sinh Nm: 1983; (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trại Lòn Bc, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

3. *Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA:* Ông Trần Văn Mg, sinh Nm 1962.

Địa chỉ: Ấp Trại Lòn Bc, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Ngọc Trm - Chủ đại lý ngọc Trm bà Nguyễn Diễm TrAg trình bày: Trước đây bà Nu có mua thức ăn của bà Ngọc Trm, tính đến ngày 10-11-2019 bà Trm có chốt công nợ lại với bà Nu còn nợ lại bà Trm là 74.000.000 đồng có làm biên nhận ngày 10-11-2019, sau khi lập biên nhận nợ thì bà Nu không thanh toán nợ cho bà Trm. Đến ngày 03-06-2021 để tạo khả năng trả nợ cho bà Trm thì bà Nu được cha ruột của bà là ông Trần Văn Mg hứa hẹn cho đất bà Nu 1.000 m² để bà Nu chuyển nhượng thanh toán nợ cho bà Trm. Việc tặng cho đất có làm thủ tục tặng cho có đầy đủ chữ ký của ông Mg và bà Nu vào ngày 03-06-2021. Tuy nhiên kể từ ngày làm đơn xác nhận cho đất cho đến nay thì ông Mg và bà Nu vẫn chưa thực hiện làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà Trm để trừ nợ, cũng không hoàn trả số tiền 74.000.000 đồng cho bà Trm.

Nhận thấy việc trốn tránh thanh toán nợ cho bà Trm của bà Nu làm ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của bà Trm, nay bà Trm yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng đối với tổng số nợ là 74.000.000 đồng kể từ ngày 10-11-2019 cho đến ngày 30-11-2023 là 48 tháng: 74.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 48 tháng thành tiền là 58.963.200 đồng.

Hiện nay bà Trm yêu cầu bà Trần Thị Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền gốc và lãi là 132.963.200 đồng và tiếp tục tính lãi trên số tiền 74.000.000 đồng từ ngày 30-11-2023 đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Trần Thị Nu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Mg: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 20-02-2024, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công chứng cứ và hoà giải lần 2 vào ngày 12-03-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nhưng bà Trần Thị Nu và ông Trần Văn Mg cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa bà Đỗ Thị Ngọc Trm - Chủ đại lý Ngọc Trm với bà Trần Thị Nu và ông Trần Văn Mg. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của bà Trm có thay đổi một phần yêu cầu, không rút đơn khởi kiện, bà Trm yêu cầu bà Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền gốc số tiền 74.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 10- 11-2019 đến ngày 30-05-2024, mức lãi suất 0,83%.

Luật sư Lê Văn Li phân tích nội dung vụ kiện và xem xét lãi suất chậm trả đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Nu trả cho bà Đỗ Thị Ngọc Trm số tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng và số tiền lãi là 40.332.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Do yêu cầu chăn nuôi cá cho nên trước đây bà Nu có mua thức ăn của bà Ngọc Trm, tính đến ngày 10-11-2019 bà Trm có chốt công nợ lại với bà Trm, bà Nu còn nợ lại bà Trm là 74.000.000 đồng có làm biên nhận ngày 10-11-2019, sau khi lập biên nhận nợ thì bà Nu không thanh toán nợ cho bà Trm. Đến ngày 03-06-2021 để tạo khả năng trả nợ cho bà Trm thì bà Nu được cha ruột của bà là ông Trần Văn Mg hứa hẹn cho đất bà Nu 1.000m² để bà Nu chuyển nhượng thanh toán nợ cho bà Trm. Việc tặng cho đất có làm thủ tục tặng cho có đầy đủ chữ ký của ông Mg, bà Nu vào ngày 03-06-2021.

Hiện nay bà Trm yêu cầu bà Trần Thị Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền gốc là 74.000.000 đồng .

[2.2] Bà TrAg có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân Th một giấy biên nhận nợ ngày 10-11-2019 số tiền nợ là 74.000.000 đồng có chữ viết họ và tên và chữ ký xác nhận của bà Trần Thị Nu.

[2.3] Tòa án nhân dân huyện Tân Th sau khi tiến hành thụ lý hồ sơ vụ kiện đã tiến hành tổng đạt và niêm yết đầy đủ (Thông báo thụ lý có ghi rõ nội dung khởi kiện của bà Trm; thông báo Ha giải), các văn bản tố tụng tại địa phương, nhưng bà Nu cố tình lánh né không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án đến để giải quyết vụ án. Hơn nữa bà Nu cũng xác nhận bà còn nợ bà Trm số tiền 74.000.000 đồng chưa trả. Điều này cho thấy bà Nu có nợ bà Trm số tiền là 74.000.000 đồng. Nên bà TrAg yêu cầu bà Nu hoàn trả cho bà Trm số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 10-11-2019 đến ngày 30- 05-2024 lãi suất 0,83% yêu cầu này không trái với Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận lãi suất được tính như sau:

-74.000.000 đồng tính từ ngày 10-11-2019 đến tháng 30- 05-2024 cụ thể:
-74.000.000 đồng x 0,83% x 54 tháng 20 ngày (1.640 ngày) : 30 ngày thành tiền là 33.576.266 đồng;

Như vậy, bà Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc Trm chủ đại lý Ngọc Trm số tiền gốc và lãi là 107.576.266 đồng.

[2.5] Bà Trm tự nguyện không yêu cầu ông Mg cùng bà Nu thanh toán nợ cho bà nên không xem xét nghĩa vụ của ông Mg.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc Trm Chủ chủ đại lý Ngọc Trm .

Buộc bà Trần Thị Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc Trm, chủ đại lý Ngọc Trm số tiền nợ gốc là 107.576.266 đồng(*Trong đó tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 33.576.266 đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị Nu phải chịu 5.378.813 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Đỗ Thị Ngọc Trm không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 3.324.080 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003456 ngày 25-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc Trm Chủ chủ đại lý Ngọc Trm .

Buộc bà Trần Thị Nu có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc Trm, chủ đại lý Ngọc Trm số tiền nợ gốc là 107.576.266 đồng(*Trong đó tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 33.576.266 đồng*).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị Nu phải chịu 5.378.813 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Đỗ Thị Ngọc Trm không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 3.324.080 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003456 ngày 25-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Án xử công Kh có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg